

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	<b>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b> 1,5 điểm TN =15% 1 điểm TL = 10%	-Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI- XVIII  -Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII  -Phong trào Tây Sơn	4		2	1					2,5 điểm 25%
2	<b>CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI XVIII ĐẾN ĐẦU XX</b> 0,5 điểm TN = 5% 2 điểm TL = 20%	Sự hình thành CNDQ ở các nước Âu-Mỹ ( cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX)			2			1/2		1/2	2,5 điểm 25%
<b>Tỉ lệ</b>			<b>4TN (1đ) 10%</b>		<b>4TN ( 1,0đ) 1TL ( 1đ) 20%</b>		<b>1/2 TL (1đ) 10%</b>		<b>1TL ( 1,0đ) 10%</b>		<b>50%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>10%</b>		<b>20%</b>		<b>20%</b>				<b>50%</b>

## PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	T L	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	T L	
1	<b>Chủ đề 1:  Khí hậu Việt Nam</b>	- Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.  - Sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam		1/2 câu	2 câu					1/2 câu	<b>2,5 đ (25 %)</b>
2	<b>Chủ đề 2:  Thủy văn Việt Nam</b>	- Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam, một số hệ thống sông lớn.  - Hồ, đầm.  - Nước ngầm	2 câu		4 câu				1 câu		<b>2,5đ (25 %)</b>
<b>Tỉ lệ</b>			1/2 câu TL và 2 câu TNKQ (2đ)=20 %		<b>6 câu TNKQ ( 1,5đ)=15 %</b>			<b>1 câu TL (1đ)=10 %</b>		<b>1/2 câu TL ( 0,5đ) = 5%</b>	<b>50%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>20%</b>		<b>15%</b>			<b>15%</b>			<b>50%</b>

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>Phân môn Lịch sử</b>							
1	<b>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b> 1,5 điểm TN =15% 1 điểm TL = 10%	Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI- XVIII  Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII  Phong trào Tây Sơn	<b>Thông hiểu</b> – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. <b>Nhận biết</b> – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. <b>Thông hiểu</b> – Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. <b>Vận dụng</b> – Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII. <b>Nhận biết</b> – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. <b>Thông hiểu</b> – Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của	1TN  2TN	1TN  1TN  1TN	1TL	1TL

		Tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII	<p>phong trào Tây Sơn.</p> <p>– Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.</p> <p><b>Nhận biết</b></p> <p>– Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Mô tả được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p>				
2	<b>CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b> 0,5 điểm TN = 5% 2 điểm TL = 20%	Sự hình thành CNDQ ở các nước Âu-Mỹ (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX)	<p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>– Đặc trưng của CNDQ</p>		1TN	1/2TL	1/2TL
Số câu/ loại câu				4TN	4TN 1TL	1/2TL	1/2TL
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>10%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>10%</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>	

## PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đor n vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụn g	Vận dụn g cao
1	<b>Chủ đề 1: Khí hậu Việt Nam</b>	- Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. - Sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam	* <b>Nhận biết:</b> - Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa * <b>Thông hiểu:</b> - Sự phân hoá của khí hậu Việt nam * <b>Vận dụng cao</b> - Liên hệ đặc điểm khí hậu ở địa phương	½ câu TL	2 câu TNK Q		1/2 câu TL
2	<b>Chủ đề 2: Sông ngòi Việt Nam</b>	- Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam, một số hệ thống sông lớn. - Hồ, đầm. - Nước ngầm	* <b>Nhận biết :</b> - Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam * <b>Thông hiểu:</b> - Đặc điểm sông ngòi và một số hệ thống sông lớn * <b>Vận dụng thấp</b> - Vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt	2 câu TNK Q	4 câu TNK Q	1 câu TL	
Số câu/ loại câu				½ câu TL và 2 câu TNK Q	6 câu TNK Q	1 câu TL	1/2 câu TL
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>5%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	

UBND HUYỆN THANH TRÌ  
TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC

(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**NĂM HỌC 2023 – 2024**  
**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**  
Thời gian làm bài: 90 phút

**A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)**

**I. Trắc nghiệm (2 điểm) Chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1:** Đội Hoàng Sa và Bắc Hải là hai tổ chức dân binh độc đáo vừa có chức năng kinh tế vừa có chức năng gì?

- A. Tuần tra biển, đảo  
B. Cai trị biển đảo  
C. Kiểm soát, quản lí biển, đảo  
D. Đáp án khác

**Câu 2:** Chính quyền đầu tiên xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là?

- A. Chúa Nguyễn ở Đàng Trong  
B. Chúa Trịnh ở Đàng Trong  
C. Chúa Nguyễn ở Đàng Ngoài  
D. Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài

**Câu 3:** Đế quốc nào được mệnh danh là “Đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”

- A. Anh  
B. Pháp  
C. Mĩ  
D. Đức

**Câu 4:** Tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII đối với chính quyền phong kiến là?

- A. Chính quyền phong kiến Họ Trịnh bị lung lay  
B. Chính quyền phong kiến Họ Trịnh ngày càng lớn mạnh  
C. Chính quyền phong kiến họ Trịnh bị lật đổ  
D. Chính quyền phong kiến họ Trịnh không bị ảnh hưởng gì.

**Câu 5:** Diêm chung của các phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII là?

- A. Các cuộc khởi nghĩa diễn ra sôi nổi, quyết liệt  
B. Cuối cùng đều thất bại  
C. Nhiều thủ lĩnh bị bắt, bị xử tử  
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 6:** Trong các thế kỉ XVII - XVIII, Đại Việt có đô thị hưng khởi nào?

- A. Kẻ Chợ, Thanh Hà, Phố Hiến, Hội An  
B. Thanh Hà, Phố Hiến, Hội An, Hà Nội  
C. Kẻ Chợ, Thanh Hà, Phố Hiến  
D. Kẻ Chợ, Thanh Hà, Hà Nội

**Câu 7:** Một trong những tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của người Việt được phát huy ở các thế kỉ XVI đến XVIII là

- A. Ăn trâu.  
B. Tổ chức lễ hội.  
C. Trò chơi dân gian.  
D. Thờ cúng tổ tiên.

**Câu 8:** Tình hình văn học ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII?

- A. Văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế.
- B. Văn học chữ Nôm đã phát triển mạnh hơn trước.
- C. Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

## II. Tự luận (3 điểm)

**Câu 1:** Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn ?

**Câu 2:** Chỉ ra những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc. Theo em đặc trưng nào là quan trọng nhất? Vì sao?

## B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

### I. Trắc nghiệm (2 điểm) Chọn đáp án đúng nhất:

**Câu 1:** Ở Việt Nam, dãy núi nào dưới đây được coi là ranh giới tự nhiên giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam?

- A. Bạch Mã.
- B. Tam Đảo.
- C. Con Voi.
- D. Hoàng Sơn.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng sự phân hóa theo chiều đông – tây của khí hậu Việt Nam?

- A. Vùng biển có khí hậu ôn hòa hơn trong đất liền.
- B. Khí hậu trong đất liền ôn hòa hơn khí hậu vùng biển.
- C. Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp.
- D. Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 3:** Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chủ yếu là :

- A. Tây bắc-đông nam và tây-đông.
- B. Vòng cung và tây-đông.
- C. Tây bắc-đông nam và vòng cung.
- D. Tây-đông và bắc- nam.

**Câu 4:** Vào mùa lũ, sông ngòi ở nước ta có đặc điểm nào sau đây ?

- A. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.
- B. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và thấp.
- C. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và thấp.
- D. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và cao.

**Câu 5:** Chế độ mưa thất thường đã làm cho sông ngòi nước ta có:

- A. Tổng lượng nước lớn.
- B. Nhiều phù sa.
- C. Chế độ dòng chảy thất thường.
- D. Nhiều đợt lũ trong năm.

**Câu 6:** Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm :

- A. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.
- B. Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc, chủ yếu là các sông lớn.
- C. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt, phân bố rộng khắp.
- D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp.

**Câu 7:** Chế độ nước của sông ngòi nước ta là :

- A. Lũ vào thời kì mùa xuân.
- B. Hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.
- C. Sông ngòi nhiều nước nhưng càng về hạ lưu thì lượng nước càng giảm.
- D. Sông ngòi đầy nước quanh năm.

**Câu 8:** Sông ngòi miền Trung có lũ lên nhanh và đột ngột, nguyên nhân chủ yếu do :

- A. Địa hình núi cao, bị cắt xẻ mạnh.
- B. Mưa theo mùa, không có hệ thống đê ngăn lũ.
- C. Sông ngắn, nhỏ, dốc và lượng mưa tập trung lớn.
- D. Đồng bằng ven biển nhỏ hẹp, bị cắt xẻ mạnh.

## **II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1:** (2điểm) Trình bày tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu Việt Nam ?  
Hãy liên hệ với khí hậu ở địa phương em ?

**Câu 2:** (1 điểm) Nêu vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt ?

**Chúc các em làm bài tốt!**



**A. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)**

**I. Trắc nghiệm (2điểm):**

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
<b>Đáp án</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>

**II, Tự Luận: (3 điểm)**

**Câu 1 ( 1 điểm )HS cần nêu được các ý sau:**

**- Nguyên nhân thắng lợi:**

- + Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng và ý chí chiến đấu dũng cảm của nhân dân ta.
- + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung-Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân.

**- Ý nghĩa lịch sử**

- + lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong-Đàng Ngoài.
- + Đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.
- + Đánh tan các cuộc xâm lược quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

**Câu 2( 2 điểm)HS cần nêu được các ý sau:**

**- Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc:**

- + Quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất dẫn đến sự hình thành của các công ty độc quyền.
- + Sự kết hợp giữa tư bản công nghiệp với tư bản ngân hàng tạo nên tầng lớp tư bản tài chính.
- + Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản, dưới 2 hình thức chủ yếu là: đầu tư sản xuất, kinh doanh trực tiếp tại các thuộc địa hoặc cho vay lãi.
- + Tăng cường xâm chiếm thị trường, thuộc địa.

- **Đặc trưng quan trọng nhất của chủ nghĩa đế quốc** là: tăng cường xâm chiếm thị trường và thuộc địa. Vì:

+ Thị trường và thuộc địa có vai trò vô cùng quan trọng đến sự phát triển hưng thịnh của các nước đế quốc (ví dụ: cung cấp tài nguyên, nhân công để phục vụ cho sự phát triển của chính quốc,...).

+ Vấn đề thị trường và thuộc địa là một trong những yếu tố quan trọng, chi phối đến chính sách đối ngoại của các nước đế quốc.

+ Việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm chiếm thị trường và thuộc địa cũng dẫn đến nhiều chuyển biến quan trọng trong tình hình chính trị thế giới (ví dụ: làm bùng lên phong trào đấu tranh giành độc lập sôi nổi ở các nước thuộc địa, phụ thuộc; là nguyên nhân sâu xa dẫn đến 2 cuộc Chiến tranh thế giới,...)

## B. PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

### I. Trắc nghiệm (2điểm):

1. A	2.B	3.C	4.A
5. C	6.D	7.B	8.C
Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm			

### II. Tự luận (3đ)

	Đáp án	Biểu điểm
<b>Câu 1 (2đ)</b>	<b>- Biểu hiện của tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa:</b>	
	+ <i>Tính chất nhiệt đới:</i> Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C. Bình quân 1m <sup>2</sup> lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng. Số giờ nắng cao, đạt từ 1400 - 3000 giờ/ năm	0,5đ
	+ <i>Tính chất gió mùa:</i> Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông: hướng Đông Bắc, thời tiết lạnh, khô, ít mưa; gió mùa hạ: hướng Tây nam, thời tiết nóng, ẩm, mưa nhiều.	0,5đ
	+ <i>Tính chất ẩm:</i> Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Độ ẩm không khí > 80%.	0,5đ
	<b>- Liên hệ địa phương em:</b>	
+ Khí hậu Hà Nội tiêu biểu cho vùng Bắc Bộ với đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, mùa hè nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, ít mưa.	0,25đ	
+ Thuộc vùng nhiệt đới, thành phố quanh năm tiếp nhận lượng bức xạ Mặt Trời rất dồi dào và có nhiệt độ cao	0,25đ	

